

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI  
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

☐ Lò hơi Động lực; ☐ Lò hơi Thu hồi; ☒ Lò hơi Công nghiệp

Ngày 15...tháng 10...năm 2026 Ca: C1.../....

| Ca                       | Kết quả                                     | Lưu lượng<br>(m <sup>3</sup> /h) | Bụi tổng<br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | O <sub>2</sub> (%) | CO<br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | SO <sub>2</sub><br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | NO <sub>x</sub><br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | Áp suất<br>(kPa) | Nhiệt độ<br>(°C) | Ký và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|--------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|--------------------|-----------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------|------------------|------------------|---------------------|---------|
|                          |                                             | -                                | ≤ 240                             | -                  | ≤ 1.200                     | ≤ 600                                    | ≤ 1.020                                  | -                | -                |                     |         |
| Sáng                     | Giá trị trung bình theo ca                  | 59006                            | 24                                | 16                 | 566,4                       | 0                                        | 121                                      | 101              | 97               | Trần Quốc           |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
| Chiều                    | Giá trị trung bình theo ca                  | 7621                             | 23                                | 16                 | 47                          | 0                                        | 98                                       | 101              | 97               | Long                |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
| Đêm                      | Giá trị trung bình theo ca                  | 61222                            | 23                                | 16                 | 58                          | 0                                        | 0                                        | 101              | 97               | Nguyễn Kiên         |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
| Giá trị trung bình ngày: |                                             | 59283                            | 23                                | 16                 | 222                         | 0                                        | 73                                       | 101              | 97               |                     |         |

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI  
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

☐ Lò hơi Động lực; ☒ Lò hơi Thu hồi; ☐ Lò hơi Công nghiệp

Ngày 15...tháng 10...năm 2026. Ca: .../.../...

| Ca                       | Kết quả                                     | Lưu lượng<br>(m <sup>3</sup> /h) | Bụi tổng<br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | O <sub>2</sub> (%) | CO<br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | SO <sub>2</sub><br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | NO <sub>x</sub><br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | Áp suất<br>(kPa) | Nhiệt độ<br>(°C) | Ký và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|--------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|--------------------|-----------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------|------------------|------------------|---------------------|---------|
|                          |                                             | -                                | ≤ 240                             | -                  | ≤ 1.200                     | ≤ 600                                    | ≤ 1.020                                  | -                | -                |                     |         |
| Sáng                     | Giá trị trung bình theo ca                  | 94385                            | 41,2                              | 11,7               | 68,8                        | 449,1                                    | 144,0                                    | 99,2             | 145,4            | Trần Kim Sơn        |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
| Chiều                    | Giá trị trung bình theo ca                  | 93054                            | 39,95                             | 11,86              | 68,69                       | 469,53                                   | 145,12                                   | 99,78            | 145,88           | Trần Việt Hùng      |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
| Đêm                      | Giá trị trung bình theo ca                  | 93378                            | 31,09                             | 12,7               | 62,7                        | 509,1                                    | 149                                      | 99,3             | 145,8            | Nguyễn Hữu Lạc      |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
| Giá trị trung bình ngày: |                                             | 92567                            | 38,72                             | 11,92              | 68,98                       | 472,6                                    | 145,24                                   | 99,28            | 145,73           | Nguyễn Ngọc Sơn     |         |

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI  
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

☒ Lò hơi Động lực; ☐ Lò hơi Thu hồi; ☐ Lò hơi Công nghiệp

Ngày 15...tháng 10...năm 2026 Ca:.....

| Ca                       | Kết quả                                     | Lưu lượng<br>(m <sup>3</sup> /h) | Bụi tổng<br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | O <sub>2</sub> (%) | CO<br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | SO <sub>2</sub><br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | NO <sub>x</sub><br>(mg/Nm <sup>3</sup> ) | Áp suất<br>(kPa) | Nhiệt độ<br>(°C) | Ký và ghi rõ họ tên | Ghi chú |
|--------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|--------------------|-----------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------|------------------|------------------|---------------------|---------|
|                          |                                             | -                                | ≤ 240                             | -                  | ≤ 1.200                     | ≤ 600                                    | ≤ 1.020                                  | -                | -                |                     |         |
| Sáng                     | Giá trị trung bình theo ca                  | 136490                           | 129                               | 14,8               | 251                         | 457,5                                    | 241                                      | 99,3             | 112,5            | Trần Công Khương    |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
| Chiều                    | Giá trị trung bình theo ca                  | 137015                           | 135,2                             | 12,5               | 249,8                       | 437,1                                    | 237,5                                    | 99,3             | 119,2            | Hàn Công Minh       |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
| Đêm                      | Giá trị trung bình theo ca                  | 105548                           | 168,1                             | 12                 | 170,8                       | 508                                      | 247,2                                    | 99,3             | 99,5             | Tạ Quốc Huy         |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
|                          | Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2 |                                  |                                   |                    |                             |                                          |                                          |                  |                  |                     |         |
| Giá trị trung bình ngày: |                                             | 136002                           | 138,1                             | 12,5               | 247,5                       | 438,8                                    | 237,7                                    | 99,3             | 117,2            | Tạ Quốc Huy         |         |

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.

A. KẾT QUẢ TRUNG BÌNH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

| Ca                         | Kết quả                                        | pH  | NH4+<br>(mg/l) | Lưu<br>lượng vào<br>(m3/h) | Lưu<br>lượng ra<br>(m3/h) | COD<br>(mg/l) | TSS<br>(mg/l) | Màu<br>(Pt-Co) | Cl dư<br>(mg/l) | Nhiệt độ<br>(°C) | BOD<br>(mg/l) | DO<br>(mg/l) | Ký và ghi rõ<br>họ tên | Ghi chú |
|----------------------------|------------------------------------------------|-----|----------------|----------------------------|---------------------------|---------------|---------------|----------------|-----------------|------------------|---------------|--------------|------------------------|---------|
|                            |                                                | 6-9 | ≤ 4,95         | -                          | -                         | ≤ 74,25       | ≤ 49,5        | ≤ 49,5         | ≤ 0,99          | ≤ 40             | ≤ 29,7        | -            |                        |         |
| Đêm<br>C                   | Giá trị trung bình theo ca                     | 6,7 | 0,04           | 888                        | 816                       | 52,4          | 13,7          | 20,2           |                 | 38,2             |               | 8,9          | Ký Thủ Thủ             |         |
|                            | Giá trị trung bình đến thời<br>điểm có sự cố 1 |     |                |                            |                           |               |               |                |                 |                  |               |              |                        |         |
|                            | Giá trị trung bình đến thời<br>điểm có sự cố 2 |     |                |                            |                           |               |               |                |                 |                  |               |              |                        |         |
| Sáng<br>DP                 | Giá trị trung bình theo ca                     | 6,7 | 0,04           | 873                        | 831                       | 44,1          | 14,6          | 20,2           |                 | 38,5             |               | 8,7          | Nga Ng Thi Nga         |         |
|                            | Giá trị trung bình đến thời<br>điểm có sự cố 1 |     |                |                            |                           |               |               |                |                 |                  |               |              |                        |         |
|                            | Giá trị trung bình đến thời<br>điểm có sự cố 2 |     |                |                            |                           |               |               |                |                 |                  |               |              |                        |         |
| A<br>Chiều                 | Giá trị trung bình theo ca                     | 6,7 | 0,03           | 817                        | 826                       | 44,9          | 14,9          | 16,2           |                 | 38,7             |               | 8,75         | Quân Ng M Quân         |         |
|                            | Giá trị trung bình đến thời<br>điểm có sự cố 1 |     |                |                            |                           |               |               |                |                 |                  |               |              |                        |         |
|                            | Giá trị trung bình đến thời<br>điểm có sự cố 2 |     |                |                            |                           |               |               |                |                 |                  |               |              |                        |         |
| Giá trị trung bình ngày: B |                                                | 6,7 | 0,03           | 832                        | 825                       | 40,6          | 14,5          | 15,6           |                 | 38,7             |               | 8,75         | Ký Ng Đức Tân          |         |

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.
- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.
- Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.
- Quy định mức phạt khi thông số khi thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.